BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG QUỸ ĐẤT CÔNG ÍCH LẬP NĂM 2021

PHƯỜNG ĐẬU LIÊU, THỊ XÃ HỒNG LĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

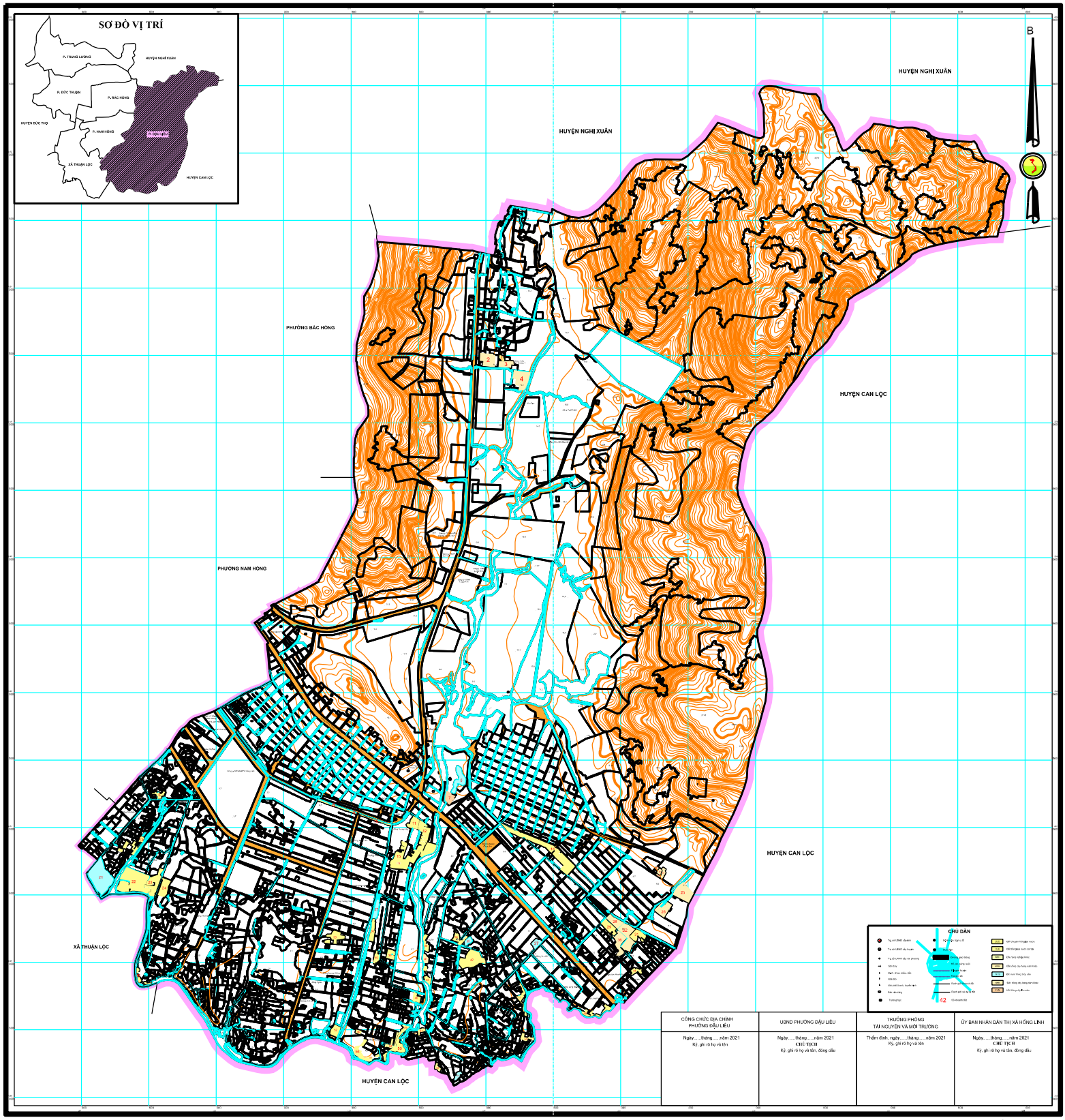

CÔNG CHỨC ĐỊA CHÍNH PHƯỜNG ĐẬU LIÊU	UBND PHƯỜNG ĐẬU LIÊU	TRƯỞNG PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH
Ngày.....tháng.....năm 2021 Ký, ghi rõ họ và tên	Ngày.....tháng.....năm 2021 CHỦ TỊCH Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu	Thẩm định, ngày.....tháng.....năm 2021 Ký, ghi rõ họ và tên	Ngày.....tháng.....năm 2021 CHỦ TỊCH Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019
- Bản đồ địa chính năm năm 2021
- Bản đồ điều tra khoanh vẽ đất công ích năm 2021
- Bản đồ địa chính tạo cấp giấy

TỶ LỆ 1 : 5000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Tài phòng Đăng ký đất đai Hà Tĩnh

Thửa số	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59
Diện tích	1087,0	9826,7	4685,3	13314,8	7073,3	2130,4	4549,6	1620,4	226,7	1279,3	5449,5	15800,4	5470,2	26114,7	19556,5	588,1	347,4	978,7	1610,1	325,3	26119,6	30642,9	11170,1	7342,0	13060,4	7313,2	3237,7	6111,8	5904,6	4457,8	5697,0	13320,1	5445,0	3815,7	1802,6	7012,4	3000,8	3047,5	3557,8	2591,1	2104,1	16027,7	2100,2	3002,4	1950,9	3421,4	3522,3	4356,9	1371,2	1036,4	1485,0	4214,6	2506,0	3089,2	8184,0	6540,1	1622,9	1338,8	1626,8
Loại nhà, loại đất	LUC	BHK	BHK	BHK	NTS	LUC	BHK	LUC	LUC	LUC	LUC	LUC	LUC	LUC	LUC	BHK	BHK	BHK	BHK	BHK	NTS	LUC	LUC	LUC	BHK	BHK	NTS	BHK	LUC	LUC	LUC	BHK	LUC	LUC	NTS	BHK	NTS	LUC	LUC	LUC	BHK	LUC	LUC	LUC	LUC	LUC	LUC	LUC	LUK	LUC	LUK	LUC	LUC	LUK	LUK	NTS
Diện tích					DGT 125,4	DGT 476,6		DGT 404,0	DGT 9,9	DGT 25,2	DGT 994,4	DGT 227,4	DGT 1067,2	DGT 2353,6	DGT 2211,6				DGT 223,5		DGT 1504,6	DGT 3112,9	DGT 865,6	DGT 76,4		DGT 934,8	DGT 2,5	DGT 102,6	DGT 534,2	DGT 28,3	DGT 448,4	DGT 314,7 DTL 117,5	DGT 117,5	DGT 468,5 DTL 34,5		DGT 209,6		DGT 114,2	DGT 120,0	DGT 217,1		DGT 1648,4 DTL 27,5	DGT 324,1	DGT 164,0	DGT 707,0	DGT 529,3	DGT 808,4	DGT 705,5	DGT 38,0	DGT 49,5	DGT 152,2	DGT 9,0	DGT 122,0	DGT 533,6 DTL 322,8	DGT 1792,8	DGT 783,4	DGT 230,5	DGT 155,3	DGT 327,6